TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC XXX – H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 399/2025/QĐST-VHNGĐ	

H, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC XXX - H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 420/2025/TLST- VHNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Lê Khắc H, sinh ngày 30/4/1979

Nơi thường trú: Thôn B, xã H, thành phố H

Căn cước công dân số: 001079008070; Ngày cấp: 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chị Vũ Thị P, sinh ngày 01/01/1984

Nơi thường trú: Xóm X3, thôn B, xã H, thành phố H

Căn cước công dân số: 001184028642; Ngày cấp: 28/12/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn ngày 17 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Khắc H và chị Vũ Thị P cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Khắc H và chị Vũ Thị P có hai con chung là cháu Lê Khắc H, sinh ngày 20/01/2007 và cháu Lê Khắc H, sinh ngày 30/6/2004. Do cháu H, cháu H đều đã đủ 18 tuổi, anh H và chị P không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề giao nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu H, cháu H nên Tòa không xét.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Khắc H về việc chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016252 ngày 13/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Xác nhận anh Lê Khắc H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực xxx – H;
- UBND xã L, huyện T, thành phố H (cũ), nay là xãn H, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 14/11/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương